

# Khu VH-LS Hồ Cẩm Sơn

**Tên khác:**

Cẩm Sơn

**Tỉnh:**

Bắc Giang

**Diện tích:**

15.000 ha

**Toạ độ:**

21°32' N, 106°34' E

**Vùng sinh thái nông nghiệp:**

Đồng Bắc

**Có quyết định của Chính phủ:**

Có

**Đã thành lập Ban Quản lý:**

Có

**Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:**

Không

**Đáp ứng các tiêu chí của VCF:**

B

**Đáp ứng các tiêu chí xã hội:**

Không

**Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:**

Không

**Kế hoạch quản lý:**

Không

**Đánh giá công cụ theo dõi:**

Không

**Có bản đồ vùng:**

Không

## Lịch sử hình thành

Hồ Cẩm Sơn được ghi trong Quyết định số 194/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký ngày 9/8/1986, là khu văn hoá lịch sử với diện tích 15.000 ha (Bộ NN&PTNT 1997).

Năm 1990, kế hoạch đầu tư đã được triển khai thực hiện nhằm thành lập khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ vùng lòng hồ Cẩm Sơn. Năm 1997, Ban quản lý vùng lòng hồ Cẩm Sơn được thành lập, hiện tại Ban quản lý gồm 13 cán bộ chia đều cho 5 trạm bảo vệ và chịu sự quản lý của Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn (Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Cẩm Sơn, 2003).

Hồ Cẩm Sơn có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 15.000 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt. Theo Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Cẩm Sơn diện tích hiện nay của khu vực là 33.212 ha.

## Địa hình và thủy văn

Khu văn hoá - lịch sử Hồ Cẩm Sơn nằm trong địa phận huyện Lục Ngạn, với trung tâm là hồ chứa nước có khả năng chứa đến 250 triệu mét khối nước, được xây dựng từ năm 1960 cùng với đập sông Hoá. Hồ

Cẩm Sơn có chiều dài từ 25-30 km và rộng 15 km. Hồ chứa nằm lọt vào trong khu vực đồi núi thấp, bên cạnh đai cao lên đến 300 m (Scott 1989).

## Đa dạng sinh học

Cho đến những năm 1970, các vùng đồi xung quanh hồ Cẩm Sơn được bao phủ bởi rừng rậm, nhưng phần lớn đã bị phát quang từ năm 1989, thảm thực vật còn lại ưu thế bởi trảng cây bụi và các mảng rừng thứ sinh. Hồ Cẩm Sơn đã từng được đánh giá là khu vực nghỉ chân và trú đông quan trọng của một số loài chim nước di cư (Scott 1989), hiện tại không có ghi nhận gì thêm về tầm quan trọng đối với các loài chim nước di cư tại khu vực.

## Các vấn đề về bảo tồn

Theo Scott (1989) người ta thấy rằng các phương pháp đánh bắt thủy sản mang tính hủy diệt như dùng thuốc độc, chất nổ, diễn ra ở đây chính là mối đe dọa nguy hiểm nhất đến nguồn lợi thủy sản của Hồ Cẩm Sơn. Đồng thời, theo Scott (1989) các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mất rừng trong vùng là do lối canh tác du canh và khai thác gỗ củi. Tuy nhiên, Scott (1989) cũng cho rằng việc phục hồi rừng cũng làm cho các suối vùng thượng nguồn của hồ hoạt động trở lại và nhằm mục tiêu chính là bảo vệ đầu nguồn. Theo Emery và Trần Thị Lành (1993) trong năm 1993 việc khai thác bất hợp lý cả rừng tự nhiên và rừng trồng đã xảy ra phổ

biển trong vùng, bất chấp việc triển khai các hoạt động bảo vệ rừng.

### Các giá trị khác

Khu văn hoá - lịch sử Hồ Cẩm Sơn có vai trò quan trọng đối với bảo vệ vùng đầu nguồn hồ chứa nước Cẩm Sơn. Hồ chứa cũng có các giá trị về kinh tế quan trọng như cung cấp nguồn thủy điện, cung cấp nước tưới tiêu và sinh hoạt cho địa phương, và các sản phẩm thủy sản (Scott 1989). Đồng thời, khu văn hoá - lịch sử Cẩm Sơn cũng có giá trị về du lịch do vùng này có phong cảnh đẹp.

### Các dự án có liên quan

Trong những năm 1990, Tổ chức CARE Quốc tế ở Việt Nam đã thực hiện dự án lâm nghiệp xã hội tại vùng hồ chứa nước Cẩm Sơn nhằm giúp thực hiện quản lý cộng đồng hồ Cẩm Sơn (Emery và Trần Thị Lành 1993).

Hiện tại, khu vực đang tiến hành triển khai dự án "Xây dựng mô hình cộng đồng khôi phục, bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên vùng hồ Cẩm Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang" tài trợ bởi Chương trình Các Dự án Nhỏ của Quỹ Môi trường Toàn cầu (UNDP-GEF/SGP).

### Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

### Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

### Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Khu văn hóa lịch sử Hồ Cẩm Sơn không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do không có tầm quan trọng Quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học, đây chỉ là khu văn hóa lịch sử nên chưa có các biện pháp quản lý thích hợp.

| Tiêu chí         | Sự phù hợp                            |
|------------------|---------------------------------------|
| A <sub>I</sub>   |                                       |
| A <sub>II</sub>  |                                       |
| B <sub>I</sub>   | Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986 |
| B <sub>II</sub>  |                                       |
| B <sub>III</sub> | Chịu sự quản lý của UBND tỉnh         |
| C <sub>I</sub>   |                                       |
| C <sub>II</sub>  |                                       |

### Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa thực hiện báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

| Tiêu chí | Sự phù hợp |
|----------|------------|
| A        |            |
| B        |            |
| C        |            |
| D        |            |

### Tài liệu tham khảo

Emery, L. and Tran Thi Lanh (1993) Consultants report on village protection and management of natural forest surrounding Cam Son lake, Luc Ngan district, Ha Bac province. Unpublished report to CARE International in Vietnam.

Nguyen Van Hao (1979) "Results of a fishery survey and study of reservoirs in north Vietnam". Fishery Scientific and Technical Journal No. 1. In Vietnamese.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

